

Số: 159/2020/QĐST-HNGĐ

M, ngày 18 tháng 12 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ dân sự thụ lý số 243/2020/TLST-HNGĐ ngày 26/11/2020 giữa:

* Nguyên đơn: Anh Trần Ngọc H, sinh năm 1993; Nơi ĐKKHKT: Khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

* Bị đơn: Chị Phan Thị H1, sinh năm 2000; Nơi ĐKKHKT: Khu x, phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 bộ luật tố tụng dân sự và điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Ngọc H và chị Phan Thị H1.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về tình cảm: Anh Trần Ngọc H và chị Phan Thị H1 thống nhất thuận tình ly hôn.

Do công nhận thuận tình ly hôn giữa anh H và chị H1 nên Giấy chứng nhận kết hôn số 74 do Ủy ban nhân dân phường H, thành phố M, tỉnh Quảng Ninh cấp ngày 12/12/2019 không còn giá trị pháp lý

- Về con chung: Không có.
- Về tài sản chung: Không có.
- Về các khoản nợ chung: Không có.

-Về án phí: Anh Trần Ngọc H tự nguyện chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) anh H đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thành phố M theo Biên lai thu tiền số 0000443 ngày 26/11/2020. Trả lại anh H số tiền tạm ứng án phí còn lại là: 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND Tp M;
- Chi cục THADS Tp M;
- UBND phường H, tp M, tỉnh Quảng Ninh;
- Các đương sự;
- Lưu;

THẨM PHÁN

(*đã ký*)

Vũ Thị Thanh Phương